

Số: **979** /VHL-KHTC
V/v dự toán kinh phí thực hiện
nhiệm vụ KHCN theo Nghị quyết số
193/2025/QH15

Hà Nội, ngày **23** tháng **4** năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Triển khai thực hiện Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội khóa 15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Viện Hàn lâm đã xây dựng mẫu biểu dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 193/2025/QH15 “*Kinh phí từ ngân sách nhà nước cho thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện khoán chi, trừ kinh phí chi mua sắm tài sản được trang bị để triển khai nhiệm vụ KHCN, thuê dịch vụ thuê ngoài và đoàn đi công tác nước ngoài*” (Mẫu dự toán kèm theo).

Mẫu biểu dự toán đính kèm áp dụng đối với nhiệm vụ KHCN được Viện Hàn lâm phê duyệt kể từ ngày 19/02/2025 (ngày Nghị quyết số 193/2025/QH15 có hiệu lực).

Đây là công tác quan trọng ảnh hưởng đến đề xuất các nhiệm vụ mở mới trong kế hoạch NSNN năm 2026, Viện Hàn lâm đề nghị Thủ trưởng đơn vị trực thuộc khẩn trương chỉ đạo các bộ phận có liên quan nghiêm túc nghiên cứu Nghị định số 88/2025/NĐ-CP và hướng dẫn toàn bộ cán bộ trong đơn vị xây dựng dự toán theo đúng mẫu biểu mới được Viện Hàn lâm ban hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Viện (để b/c);
- PCT Lê Trường Giang (để b/c);
- Ban HTQT (để phối hợp);
- Ban UDTKCN (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC

TL. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH



Bùi Trọng Tuyên

(*) Hồ sơ thuyết minh

Phần IV: Kinh phí thực hiện đề tài

Tổng kinh phí thực hiện đề tài: tr.đ.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục chi	Hạng mục chi	Tổng số
A		Nội dung chi giao khoán	
1	7000	Thù lao thực hiện nhiệm vụ KHCN	
2	7000	Chi mua vật tư, hoá chất, nguyên vật liệu	
2	7000	Chi giao khoán khác	
3	7750	Chi phí quản lý chung	
B		Nội dung chi không giao khoán	
1	6750	Thuê dịch vụ thuê ngoài	
2	6800	Chi đoàn ra	
3	6900	Sửa chữa tài sản	
4	6950	Tài sản hữu hình	
5	7050	Tài sản vô hình	
		Tổng cộng (A+B)	

Trong đó:

- Kinh phí cấp năm 202.. : ... tr.đ

- Kinh phí cấp năm 202.. : ... tr.đ

Nội dung chi tiết của đề tài được thể hiện trong Kế hoạch triển khai đề tài. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ủy quyền cho đơn vị chủ trì phê duyệt kế hoạch thực hiện đề tài trên cơ sở kinh phí từng hạng mục và tổng kinh phí được thể hiện chi tiết như trên đảm bảo theo đúng quy định

....., ngày ... tháng ... năm 202 ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Kế toán đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phê duyệt của Viện Hàn lâm KHCNVN

(*) Hồ sơ Kế hoạch triển khai

2. Tổng hợp dự toán.

Tổng hợp dự toán theo Mục lục NSNN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
A		Nội dung chi giao khoán (1+2+3+4)			
1	7000	Thù lao thực hiện đề tài			
1.1		Thù lao thành viên thực hiện			
1.2		Thuê chuyên gia trong nước			
1.3		Thuê chuyên gia ngoài nước			
1.4		Thuê lao động phổ thông			
2	7000	Chi mua hàng hoá, vật tư			
		Mua vật tư, hoá chất, nguyên vật liệu....			
3	7000	Chi giao khoán khác			
3.1		Hội thảo khoa học			
3.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			
3.3		Công tác phí			
3.4		Chi đoàn vào			
3.5		Chi phí khác theo quy định			
4	7750	Chi phí quản lý chung			
B		Nội dung chi không giao khoán			
1	6750	Thuê dịch vụ thuê ngoài			
2	6800	Chi đoàn ra			
3	6900	Sửa chữa tài sản			
4	6950	Tài sản hữu hình			
5	7050	Tài sản vô hình			
		Tổng cộng (A+B)			

3. Giải trình các Mục chi.

Chi tiết thù lao thực hiện đề tài = Cộng (3.1) + (3.2) + (3.3) + (3.4)

3.1. Chi tiết thù lao của các nhóm chức danh thực hiện đề tài

Định mức thù lao theo tháng (DM_{CTL}): ... tr.đ (Chủ nhiệm đề tài tự lựa chọn DM_{CTL} cho phù hợp với quy mô của đề tài. DM_{CTL} tối đa không quá 40 tr.đ)

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh		Thù lao thực hiện đề tài (đồng)		
				Năm 20...	Năm 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8=3* DM _{CTL} *5	9=3* DM _{CTL} *6
1	Nội dung 1: (tên nội dung) Do thành viên chính TS. Bùi Văn A chủ trì thực hiện					Tổng ND 1	Tổng ND 1	Tổng ND 1
1.1	Công việc 1.1: (tên công việc)					Tổng CV 1.1	Tổng CV 1.1	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	X1		Y1	Y1	
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	...	X2		Y2	Y2	
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	...	X3		Y3	Y3	
1.2	Công việc 1.2: (tên công việc)					Tổng CV 1.2		Tổng CV 1.2
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1		X4	Y4		Y4
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	...		X5	Y5		Y5
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	...		X6	Y6		Y6
...	Công việc 1.....: (tên công việc)							
	...							
2	Nội dung 2: (tên nội dung) Do thành viên chính TS. Nguyễn Văn B chủ trì thực hiện					Tổng ND 2	Tổng ND 2	Tổng ND 2
2.1	Công việc 2.1: (tên công việc)					Tổng CV 2.1	Tổng CV 2.1	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	X7		Y7	Y7	
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	...	X8		Y8	Y8	
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	...	X9		Y9	Y9	
2.1	Công việc 2.2: (tên công việc)							
	...							
...	Công việc 2.....: (tên công việc)							

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh		Thù lao thực hiện đề tài (đồng)		
				Năm 20...	Năm 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8=3* DM _{CTL} *5	9=3* DM _{CTL} *6
	...							
...	Nội dung ...: (tên nội dung)					Tổng ND ...	Tổng ND ...	Tổng ND ...
...								
	Thù lao của chủ nhiệm đề tài ($TL_{CN} = 1,0 \times DM_{CTL} \times 20\% \times T$)	1	1	2,4	2,4			
	Thù lao của thư ký khoa học ($TL_{TK} = 0,3 \times DM_{CTL} \times 20\% \times T$)	0,3	1	2,4	2,4			
	Xây dựng thuyết minh và báo cáo tổng kết	Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.						
Tổng cộng								

Bảng tổng hợp thù lao thực hiện đề tài theo chức danh

TT	Chức danh thực hiện đề tài	Số tháng quy đổi theo nhóm chức danh			Thù lao thực hiện (đồng)		
		Tổng số	Năm 20...	Năm 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	Chủ nhiệm đề tài						
2	Thư ký khoa học						
3	Nhóm thành viên chính						
4	Nhóm thành viên						
5	Nhóm nhân viên kỹ thuật, nhân viên hỗ trợ						
Tổng cộng							

3.2. Chi tiết tiền thuê chuyên gia trong nước

TT	Họ và tên (Học hàm, học vị)	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Số tiền (đồng)		
				Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	PGS. TS.					
2						
...						
Tổng cộng						

3.3. Chi tiết tiền thuê chuyên gia nước ngoài

TT	Họ và tên (Học hàm, học vị)	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Số tiền (đồng)		
				Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	PGS. TS.					
2						
...						
Tổng cộng						

3.4. Thù lao lao động phổ thông

TT	Nội dung công việc/Kết quả dự kiến	Số lượng lao động phổ thông	Thời gian thực hiện (tháng)			Mức thù lao (tính theo mức lương tối thiểu vùng cao nhất)	Số tiền (đồng)		
			Tổng số	Năm 20...	Năm 20...		Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10	9=5*7	10=6*7
1		01	T	T ₁	T ₂	X	= T*X	= T ₁ *X	= T ₂ *X
2									
...									
Tổng cộng									

3.5. Chi tiết các khoản chi còn lại

Đơn vị tính: đồng

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
A		Nội dung chi giao khoán (1+2+3)			
1	7000	Chi mua hàng hoá, vật tư			
		Mua vật tư, hoá chất, nguyên vật liệu....			
		Dự toán chi tiết: Chủng loại, số lượng, đơn giá (Phụ lục chi tiết và 03 báo giá kèm theo)			
2	7000	Nội dung chi giao khoán khác			
2.1		Hội thảo khoa học			
2.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			
		Hội đồng nghiệm thu quy trình, Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài,...			
2.3		Công tác phí (Thuyết minh rõ số người/ số ngày đi công tác)			
		Phụ cấp công tác phí			
		Tiền thuê phòng ngủ			
		Khác			
2.4		Chi đoàn vào			
		(Thuyết minh rõ số chuyên gia, thời gian công tác)			
		Tiền ăn và tiền tiêu vặt			
		Tiền thuê phòng ngủ			
		Khác			
2.5		Chi phí khác theo quy định			
3	7750	Chi phí quản lý chung			
		Tuân thủ Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và không quá 5% tổng dự toán đề tài			
B		Nội dung chi không giao khoán			
1	6750	Thuê dịch vụ thuê ngoài			
		Vé máy bay, thuê xe đi công tác			
		Thuê phân tích, gia công mẫu			
		Thuê hội trường			
		Thuê in ấn			
		Thuê hội trường			
					
		(Thuyết minh chi tiết nội dung, số lượng, đơn giá và báo giá dịch vụ kèm theo)			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
2	6800	Chi đoàn ra			
		Thuyết minh rõ tên nước đến, số người, thời gian công tác; Tiền ăn, tiêu vật; Tiền thuê phòng nghỉ; Phí, lệ phí: (Phí sân bay, phí làm visa, hộ chiếu...); Chi khác: Bảo hiểm) (Báo giá tiền vé máy bay, lịch trình bay tham khảo)			
3	6900	Sửa chữa tài sản			
		Tên thiết bị, cơ sở vật chất cần sửa chữa (Dự toán cần có khái toán và báo cáo hiện trạng trang thiết bị (với những sửa chữa lớn). Lưu ý thuyết minh cần có danh mục thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì được sử dụng trực tiếp phục vụ đề tài) (Báo giá chi tiết kèm theo)			
4	6950	Mua sắm tài sản hữu hình			
		Mua sắm tài sản cố định Dự toán và thuyết minh rõ chi tiết chủng loại, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn, xuất xứ, đơn giá của tài sản (Phụ lục chi tiết và 03 báo giá kèm theo)			
5	7050	Mua sắm tài sản vô hình			
		Dự toán các khoản chi mua Bằng sáng chế; Bản quyền nhãn hiệu thương mại; phần mềm máy tính; Đầu tư xây dựng phần mềm máy tính; tài sản vô hình khác (Phụ lục chi tiết và báo giá kèm theo)			
		Tổng cộng (A+B)			

Viện trưởng Viện cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Kế toán đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

TT	Tên vật tư, hoá chất	Chỉ tiêu kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính (quy cách đóng gói)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Năm	
								20...	20...
1	Methylene chloride CN			Chai (dung tích)					
2	Methanol CN			lít					
3	Ethanol CN, TP			lọ (dung tích)					
4	Hexane CN, TP			Hộp (khối lượng)					
5	Diethyl ether TP			Gói (khối lượng)					
6	Acetone CN			Kg					
7	Pipet tip 1ml			Túi (số lượng)					
...									
Tổng cộng									

PHỤ LỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên tài sản	Thông số KHKT	Xuất xứ	Tiêu chuẩn định mức		Số lượng đề xuất mua	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Năm	
				Số lượng theo định mức	Số lượng hiện có						20...	20...
1												
2												
...												
Tổng cộng												

PHỤ LỤC DỊCH VỤ THUÊ NGOÀI

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Năm	
						20...	20...
1		Mẫu (hoặc phép đo.....)					
2							
...							
Tổng cộng							

Các phụ lục cần thiết khác (nếu có)